

Bản án số: **40/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/5/2021

"Về việc ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Mỹ Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Đoàn Thị Huệ

- Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Diễm H**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: số 361A, khu vực Thạnh Hòa, phường Phường Thạnh, huyện Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 9B, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 17/01/2021 nguyên đơn chị Diễm H trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị H và anh C đăng ký kết hôn với nhau năm 2016, tại UBND Phường Phường Thạnh, huyện Cái Răng, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh C không lo làm ăn mà thích đi chơi không quan tâm chia sẻ công việc với chị H nên vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, nhưng chị cố gắng nhẫn nhịn để vợ

chồng sống nuôi con nhưng việc nhần nhin không mang lại kết quả, nên chị H và anh C đã ly thân nhau hơn một năm nay, chị xác định không thể chung sống với nhau được nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung thì có 01 đứa con chung đặt tên Nguyễn Thị Hồng Nhiên, sinh ngày 21/8/2019 (*Hiện nay chị H đang nuôi*). Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản và nợ chị H không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Văn C không ý kiến trình bày:**

**\* Tại phiên tòa:**

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

**\* Kiểm sát viên phát biểu:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định nên cần rút kinh nghiệm.

**Ý kiến về giải quyết vụ án:** Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị H và anh C kết hôn với nhau năm 2016, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay chị H đã được Tòa án động viên vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị H cương quyết xin ly hôn với anh C, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh C có được 01 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhiên, sinh ngày 21/8/2019, hiện nay chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, sau khi ly hôn giao con cho chị H nuôi (*hiện nay cháu Nhiên đang sống với chị H*) theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản, về nợ chung: Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn năm 2016, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh C xác lập năm 2016 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C thấy rằng, Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm gì với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị H xác định chị và anh C không thể tiếp tục chung sống với nhau chị yêu cầu được ly hôn xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị Hương và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị Hương được ly hôn với anh Cảnh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị Hương và anh Cảnh có 01 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhiên, sinh ngày 21/8/20019. Hiện chị Hương nuôi, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, HĐXX nghĩ nên chấp nhận giao con tên Hồng Nhiên cho chị Hương tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Nhiên đang sống với chị Hương là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hương không yêu cầu anh Cảnh cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Hương xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2]. Về con chung: Chị H và anh C có 01 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhiên, sinh ngày 21/8/2019. Sau khi ly hôn giao con tên Nhiên cho chị Hương tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Nhiên đang sống với chị Hương*).

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm ly hôn: 300.000đ chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị nộp theo biên lai số 0006195 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi gửi:***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường Thường Thạnh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

**Lê Mỹ Huê**